

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 19-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Hoài Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;

ông Bùi Văn Thảng.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Kiều Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** ông Trần Hữu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Hồ Hội** (tên gọi khác: **Pả H**), sinh ngày 01/01/2000 tại Quảng Trị; nơi cư trú: **khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Bru-Vân Kiều; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hồ Văn V**, sinh năm 1970 và bà **Hồ Thị M**, sinh năm 1973; có vợ và 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** ông **Trần Đại N** - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: **số D T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Hồ Văn T**, sinh năm 1991; địa chỉ: **khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; vắng mặt.

+ Anh **Cao Quang V1**, sinh năm 2004; địa chỉ: **xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ**; vắng mặt.

+ Chị **Hồ Thị M1**, sinh năm 2000; địa chỉ: **khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.

- *Người làm chứng*: anh **Hồ Văn S**, sinh năm 2005; địa chỉ: **khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: ông **Hồ Văn L**; địa chỉ: **khóm A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do có nhu cầu tìm kiếm việc làm nên ngày 26/8/2023 **Cao Quang V1**, trú tại **xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ** lên mạng xã hội Facebook tìm và thấy bài viết giới thiệu việc làm với lương từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, hỗ trợ tất cả chi phí đi lại và ăn ở. **V1** liên lạc đến số điện thoại 0787587625 đính kèm trên trang Facebook thì được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) cho biết công việc làm bốc vác hàng hóa tại khu vực cửa khẩu ở địa phận nước Lào, chi phí đi lại, ăn uống được chi trả trước và trừ dần vào tiền lương, đồng thời hỏi **V1** có đi làm xa được không thì **V1** đồng ý. Người này nói với **V1** ngày mai bắt xe vào **thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**. Khoảng 14 giờ ngày 27/8/2023, **V1** đón xe khách từ **Phú Thọ vào thành phố Đ, Quảng Trị**, 05 giờ 30 phút ngày 28/8/2023, **V1** đến **thành phố Đ** và gọi cho người đàn ông nói trên thì người này bảo **V1** đi thuê phòng để nghỉ lại chiều có người đến đón. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, **V1** được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) lái xe ô tô 7 chỗ hiệu Xpander (không rõ biển kiểm soát) đến đón và chở lên Lao Bảo (trên xe lúc này có thêm 03 người khác nhưng **V1** không quen biết). Khoảng 19 giờ cùng ngày, xe đến Lao Bảo thì cả 04 người xuống xe và được hai người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển 02 xe mô tô đón và chở đến khu vực rừng cây, 04 người xuống xe đi bộ một lúc thì **V1** bị lạc nên đi theo đường mòn đến một nhà cũ không có người ngồi nghỉ và điện thoại cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0787587625 để yêu cầu cho người đến đón. Sau đó, **V1** được một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) liên lạc qua Zalo tên "**T1**" và dặn "*Ngồi ở đó sẽ có người đón đưa qua biên giới*".

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, **Hồ H1**, trú tại **khóm K, thị trấn L, huyện H** đang ở nhà thì người đàn ông Lào tên **T2** (người này Hội có quen biết nhưng không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng ứng dụng Messenger có tên "Tiêndiên Tiêndiên" gọi điện đến tài khoản "Đường đi đủ" của Hội nhờ **H1** đi



tìm một người đàn ông đang ở khu vực **khóm K, thị trấn L** và đưa người đó xuất cảnh trái phép qua Lào, tiền công 500.000kíp (Lào), Hội đồng ý. Sau đó người này gửi số điện thoại 0777374324 cho Hội để liên lạc. Hội gọi vào số điện thoại trên thì gặp **V1**, qua trao đổi Hội biết **V1** đang đứng ở khu vực chốt kiểm soát dịch Covid 19 số 17 cũ của Biên phòng tại **tổ D, khóm K, thị trấn L** nên dặn **V1** đợi để đến đón rồi dẫn qua Lào. Sau đó, **H1** gọi điện cho **Hồ Văn T**, trú tại **khóm K, thị trấn L** nhờ **T** ra khu vực trên xem có **V1** hay không. Khoảng 05 phút sau, **H1** gọi lại và nghe **T** nói có người nên đã nhờ **T** đưa **V1** đến khu vực ngôi nhà không có người ở gần đó đợi Hội đến (Hội không nói cho **T** biết sẽ đưa **V1** xuất cảnh trái phép qua Lào). Tiếp đó, **H1** gọi cho **Hồ Văn S**, trú tại **khóm K, thị trấn L** rủ **S** đi cùng để chạy xe máy về giúp **H1** (Hội không nói cho **S** biết đi đưa người trái phép qua Lào) nên **S** đồng ý. Sau đó, **H1** điều khiển xe mô tô BKS 74H2-9040 chở **S** cùng đi.

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 30/8/2023, tổ công tác **Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế L1** thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát khu vực biên giới thì phát hiện **T** và **V1** đang đứng ở vị trí chốt cũ thuộc **tổ D, khóm K, thị trấn L** nên tiến hành kiểm tra, ngay khi đó **H1** điều khiển xe mô tô chở **S** đến để đón **V1** đưa sang Lào thì bị phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng và tài sản thu giữ của **Hồ H1** gồm:

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Wave RSX, BKS 74H2-9040.
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, trên bề mặt in dòng chữ Redmi, **M2** in China, **M**: 220117TG.
- 01 điện thoại NOKIA màu đen.

Tài sản thu giữ của **Cao Quang V1** gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng trên bề mặt in dòng chữ Redmi, **M2** in China, **M3**: M2101K6G

Tài sản thu giữ của **Hồ Văn T** gồm: 01 điện thoại di động OPPO.

Cáo trạng số 16/CT-VKSQT-P1 ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo **Hồ H1** về tội: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã biết được việc làm của mình là trái quy định pháp luật mong Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo **H1** là người dân tộc thiểu số sống trong vùng đặc biệt khó khăn, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội chưa đạt; gia đình có hoàn

cảnh khó khăn nên mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo bằng thời gian tạm giam cũng đủ răn đe bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 29/8/2029, **Hồ H1** đã có hành vi tổ chức cho **Cao Quang V1** xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào để nhận 500.000kíp Lào thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 BLHS, điều luật có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đối với những đối tượng có liên quan:

Hồ Hội khai nhận trước đó đã có 02 lần tham gia tổ chức đưa người khác xuất cảnh trái phép sang Lào. Tuy nhiên, quá trình điều tra ngoài lời khai không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh Q** tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

Đối với những người tổ chức cho **Cao Quang V1** xuất cảnh trái phép, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đã thuê **H1** đưa người xuất cảnh trái phép, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.



Đối với **Hồ Văn T** đã có hành vi nhận lời giúp **H1** đi tìm **V1** và **Hồ Văn S** đi với Hội đến vị trí của **V1**. Tuy nhiên, **T** và **S** không biết việc Hội tổ chức cho **V1** xuất cảnh trái phép nên Cơ quan An ninh điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi xuất cảnh trái phép của **Cao Quang V1** đã bị **Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế L1** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh ở biên giới Việt Nam. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi, đã bất chấp tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt” quy định tại Điều 15 BLHS. Bởi vì, khi bị cáo điều khiển xe moto đến đón **V1** đưa sang Lào thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt quy định tại Điều 57 BLHS.

[6]. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt, chưa đưa được **V1** qua biên giới nên chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, bị cáo chưa nhận được số tiền thu lợi bất chính, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng đặc biệt khó khăn, không có việc làm ổn định, có vợ và con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Do đó, cần xử bị cáo mức hình phạt bằng thời gian tạm giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, trên bề mặt in dòng chữ Redmi, **M2** in China, Model: 220117TG; 01 điện thoại NOKIA màu đen của bị cáo Hội do đây là phương tiện, công cụ phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Wave RSX, BKS 74H2-9040 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng trên bề mặt in dòng chữ Redmi, M2 in China, Model: M2101K6G của anh V1 không liên quan đến hành vi phạm tội của H1 nên cần trả lại cho anh Cao Quang V1.

- 01 điện thoại di động OPPO của anh T không liên quan đến hành vi phạm tội của H1 nên cần trả lại cho anh Hồ Văn T gồm.

- 01 sim điện thoại di động V2 0362851407 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào Điều 106 BLTTHS (*Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 4 năm 2024*)

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hồi H2 (P)** phạm tội: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 348; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 5 Điều 328 BLTTHS, xử phạt bị cáo **Hồi H2 (Pả Huỳnh) 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/8/2023.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên toà do thời hạn tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

*\* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:*

- 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, trên bề mặt in dòng chữ Redmi, M2 in China Model: Model: 220117TG, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 357709102410011, số IMEI 2: 357709104410019.

*\* Trả lại cho bị cáo H3 Hồi:*

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát: 74H2- 9040, số máy: 5427951, số khung: RLHJC431XAY086170, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng.



\* Trả lại cho anh **Cao Quang V1**:

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, trên bề mặt in dòng chữ Redmi, **M2** in China, **M3**: M2101K6G, mặt sau của máy bị nứt vỡ nhiều chỗ, máy đã qua sử dụng.

\* Trả lại cho anh **Hồ Văn T**:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng.

\* Tịch thu tiêu hủy:

01 sim điện thoại di động **V2** 0362851407 có số seri: 8984048000925410979.

(Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng, *tài sản ngày 12 tháng 4 năm 2024*)

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Hồ H1** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại Tạm giam CAT Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoài Thủy**

